TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 87/TB-ĐTĐH

TP. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 11 năm 2026

THÔNG BÁO

Về việc đăng ký học phần và đóng học phí Học kỳ 2 Năm học 2026-2027
Dành cho sinh viên đại học chính quy - mã học kỳ: 2632

1. Quy định chung

1.1 Sinh viên chỉ đăng ký học phần (ĐKHP) online theo kế hoạch học tập cá nhân đã điều chỉnh và được Cố vấn học tập ngành duyệt.

1.2 Sinh viên khóa 2023, 2024, 2025, 2026 học theo thời khóa biểu cố định của Trường, chỉ ĐKHP online các học phần Giáo dục thể chất, tự chọn tự do, học cải thiện và học lại.

1.3 Hướng dẫn thông tin học phí

1.3.1. Hướng dẫn đóng học phí

a) Sinh viên có thể xem hoặc tra cứu học phí tại App Hoa Sen, mục Học phí hoặc xem chi tiết học phí tương ứng từng học phần ở Phiếu kết quả ĐKHP xuất từ htttsv, trên giao diện phiếu có mã QR dùng để thanh toán học phí.

b) Hình thức đóng: thanh toán chuyển khoản hoặc đóng bằng tiền mặt tại 1 trong 2 ngân hàng với thông tin sau:

❖ **Ngân hàng Thương Mại Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV)**

- Tên tài khoản: TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
- Số tài khoản: **130 307 2458**
- Chi nhánh: BIDV chi nhánh Sở giao dịch 2

❖ **Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng Hải Việt Nam (Maritime Bank –MSB)**

- Tên tài khoản: TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
- Số tài khoản**: 040 0101 009 1963**
- Chi nhánh: MSB chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh

Cú pháp chuyển khoản: MSSV […], họ tên sinh viên, mã kỳ 2632

Lưu ý: *SV không đóng học phí bằng tiền mặt tại P. Tài chính Kế toán*

1.3.2. Thông tin bảo lưu học phí:

a) Sinh viên chưa hoàn tất ĐỦ học phí theo mốc thời gian quy định sẽ bị hủy toàn bộ học phần đã đăng ký. Trường hợp sinh viên đóng trễ hơn mốc thời gian đã quy định, học phí sẽ kết chuyển HK kế tiếp;

b) Trường không áp dụng chính sách đóng học phí theo nhiều đợt trong Học kỳ 2 năm học 2026-2027;

c) Sinh viên nộp đơn xin hủy học phần với lý do bất khả kháng phải kèm theo minh chứng, được xem xét hủy học phần và xử lý học phí như sau:

- Được bảo lưu 100% học phí nếu nộp đơn kèm đầy đủ minh chứng phù hợp trước ngày bắt đầu học kỳ ít nhất 07 ngày (*Ví dụ: ngày 11/01/2027 bắt đầu HK, sinh viên cần nộp đơn trước ngày 04/01/2027 để được xem xét bảo lưu 100% học phí*);

- Được bảo lưu 60% học phí nếu nộp đơn kèm theo đầy đủ minh chứng phù hợp trong vòng 07 ngày trước khi học kỳ bắt đầu (*Ví dụ:sinh viên nộp đơn từ ngày 04/01/2027 đến trước ngày 11/01/2027 thì bảo lưu 60%*);

- Trường không giải quyết đề nghị học phí kể cả trong trường hợp sinh viên nộp đơn kèm đầy đủ minh chứng phù hợp tính từ ngày đầu tiên của học kỳ.

2. Mốc thời gian xem thời khóa biểu cố định.

Đối tượng sinh viên

- Khóa 2023, 2024, 2025, 2026 (trừ SV diện tự đăng ký)

Thời gian	Nội dung	Ghi chú
Từ 15h00 ngày 01/12/2026	Xem thời khóa biểu	htttsv.hoasen.edu.vn
Từ 15h00 ngày 01/12/2026 đến ngày 21/12/2026	Đóng học phí đợt chính	Theo mục 1.3.1
Ngày 23/12/2026	**Hủy thời khóa biểu** nếu SV chưa hoàn tất học phí	Thông báo qua email SV

3. Mốc thời gian đăng ký học phần đợt chính

Đối tượng sinh viên tự đăng ký học phần

- Khóa 2020 về trước đã có Quyết định gia hạn thời gian học tập
- Khóa 2021, 2022 tất cả sinh viên chưa hoàn tất yêu cầu đào tạo
- Khóa 2023, 2024, 2025, 2026 - diện tự đăng ký học phần (được xét miễn học phần)

Thời gian	Nội dung	Ghi chú
Từ ngày 16/11/2026 đến ngày 18/11/2026	Điều chỉnh kế hoạch học tập cá nhân đợt bổ sung cho HK 2	htttsv.hoasen.edu.vn
Từ ngày 18/11/2026 đến ngày 20/11/2026	Duyệt kế hoạch học tập cá nhân từ Cố vấn học tập	htttsv.hoasen.edu.vn
Từ 10h00 ngày 02/12/2026 đến 10h00 ngày 05/12/2026	Đăng ký học phần	Tất cả các khóa
Từ 13h30 ngày 05/12/2026 đến 16h00 ngày 08/12/2026	Điều chỉnh kế hoạch học tập và tiếp tục đăng ký học phần	

Từ ngày 02/12/2026 đến ngày 21/12/2026	Đóng học phí đợt chính	Theo mục 1.3.1
Ngày 23/12/2026	Hủy kết quả đăng ký học phần nếu SV chưa hoàn tất học phí	Thông báo qua email SV

4. Mốc thời gian đăng ký học phần đợt bổ sung (áp dụng cho tất cả đối tượng sinh viên)

Thời gian	Nội dung	Ghi chú
Từ ngày 22/12/2026 đến ngày 26/12/2026	Điều chỉnh kế hoạch học tập cá nhân cho ĐKHP bổ sung	htttsv.hoasen.edu.vn
Từ ngày 22/12/2026 đến ngày 26/12/2026	Duyệt kế hoạch học tập cá nhân từ Cố vấn học tập	
Từ 09h30 ngày 24/12/2026 đến 14h00 ngày 26/12/2026	Đăng ký học phần bổ sung đối Học phần tự chọn tự do,Giáo dục thể chất. Học lại/cải thiện.	Khóa 2023,2024, 2025,2026
Từ 13h30 ngày 24/12/2026 đến 14h00 ngày 26/12/2026	Đăng ký học phần bổ sung lớp còn khả năng tiếp nhận.	Tất cả các khóa
Từ ngày 24/12/2026 đến ngày 29/12/2026	Đóng học phí học phần bổ sung	Theo mục 1.3.1
Ngày 27/12/2026	Xử lý chuyển dữ liệu ĐKHP bổ sung vào đợt chính	SV không xem thời khóa biểu và không đóng học phí
Ngày 30/12/2026	Hủy kết quả ĐKHP bổ sung nếu SV chưa hoàn tất học phí	Thông báo qua email SV
Ngày 04/01/2027	Công bố lớp học phần và danh sách SV bị hủy do sĩ số nhỏ	Thông báo qua email SV
Ngày 04/01/2027	Sinh viên xem lại TKB đi học	htttsv.hoasen.edu.vn
Ngày 11/01/2027	**Ngày bắt đầu học**	

6. Thông tin liên hệ

6.1. Về học phí

a) Email: hocphi@hoasen.edu.vn;

b) Điện thoại: (028) 73091991, Ext: 4635, 4636 hoặc 4675 trong giờ hành chính: Buổi sáng từ 8h00 đến 12h00 và buổi chiều từ 13h00 đến 17h00, các ngày từ thứ Hai đến thứ Sáu;

c) Trực tiếp: Phòng Tài chính - Kế toán (P.101 - Trụ sở chính Nguyễn Văn Tráng, số 8 Nguyễn Văn Tráng, phường Bến Thành, TP.Hồ Chí Minh).

6.2. Về đăng ký học phần

a) Link hỗ trợ online: https://meet.google.com/yxv-pxja-gyr

b) Email: dkmh@hoasen.edu.vn;

c) Điện thoại: (028) 73091991, Ext: 4845 hoặc 4847 hoặc 4844 trong thời gian ĐKHP;

d) Trực tiếp Bộ phận hỗ trợ ĐKHP:

- P.106 Cơ sở Quang Trung 2, lô 10 CVPM Quang Trung, phường Trung Mỹ Tây, TP.HCM.

- P.103 Trụ sở chính Nguyễn Văn Tráng, số 8 Nguyễn Văn Tráng, phường Bến Thành, TP.HCM.

- P.101 Cơ sở Thành Thái, 7/1 Thành Thái, phường Diên Hồng, TP.HCM.

Lưu ý:

- Trong thời gian đăng ký học phần online, bộ phận Kế hoạch - P.ĐTĐH hỗ trợ từ thứ 2 đến thứ 7.

- Nhằm đảm bảo đủ số tiết giảng dạy theo đề cương học phần, P.ĐTĐH xếp lịch dạy bù cho các ngày nghỉ lễ dự kiến như sau:

Ngày nghỉ lễ dự kiến	Ngày dạy bù
Ngày Giỗ Tổ Hùng Vương (16/4/2027)	Chủ Nhật, ngày 4/4/2027
Ngày Chiến thắng 30/4	Chủ Nhật, ngày 11/4/2027
Ngày Quốc tế Lao động 01/5	Chủ Nhật, ngày 18/4/2027
Ngày nghỉ bù Quốc tế Lao động 01/5 (03/5/2027)	Chủ Nhật, ngày 25/4/2027

Hình thức dạy bù sẽ được Giảng viên trao đổi và thống nhất với Sinh viên ./.

Nơi nhận:
- SV (để th/h);
- TT. TNSV&QHDN, các khoa, CVHT, các phòng ban (để ph/h);
- Thông báo (htttsv, email SV);
- Lưu: P. ĐTĐH.

TRƯỞNG PHÒNG

Nguyễn Tiến Lập

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

DANH SÁCH HỌC PHẦN DỰ KIẾN MỞ
HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2026-2027 (MÃ HK 2632)

(Đính kèm thông báo số 87 /TB-ĐTĐH ngày 13 tháng 11 năm 2026)

Lưu ý: SV xem kỹ mã Học phần (HP) theo đúng yêu cầu đào tạo từng khóa để chọn đúng Mã số Học phần (Cột B_tô Vàng).

STT	Mã học phần	Tên học phần	Tín chỉ	Tổng tiết	P. LT	P. TH	Đi thực địa	Hướng dẫn/ Bài tập	Môn học trước	Ghi chú
1	LE131DV01	Kỹ năng hội nhập quốc tế	3	45	45	0				
2	LE201DV01	Đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm xã hội	3	45	45	0				
3	LE202DV01	Tư duy phản biện	3	45	45	0				
4	LE212DV01	Tinh thần doanh chủ	3	45	45	0				
5	LE301DV01	Phát triển bình đẳng và phục vụ cộng đồng	3	45	45	0				
6	IT002DV01	Kỹ năng công nghệ	0	45	0	45				
7	IT202DV01	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	60	30	30			IT201D_Cơ sở dữ liệu	
8	IT206DV01	Phân tích thiết kế hướng đối tượng	3	60	30	30			SW103D_Lập trình hướng đối tượng (ĐH) hoặc TIN132C_Lập trình HĐT căn bản (CĐ)	
9	IT301DV01	Cơ sở dữ liệu nâng cao	3	60	30	30			IT202D_Hệ quản trị cơ sở dữ liệu hoặc IT201D_Cơ sở dữ liệu	
10	IT308DV02	Đồ án Chuyên ngành	3	0	0	0			IT206D_Phân tích thiết kế hướng đối tượng	
11	IT450DV01	Thực tập tốt nghiệp	9	15 tuần	0	0			Theo QĐ về KLTN, ĐATN, TTTN.	
12	IT451DV01	Khóa luận tốt nghiệp	9	0	0	0			Theo QĐ về KLTN, ĐATN, TTTN.	
13	MIS102DV01	Nhập môn Hệ thống thông tin quản lý	3	45	0	45				
14	MIS215DV01	Tin học ứng dụng khối ngành Kinh tế	3	45	0	45			IT001D_Tin học dự bị	
15	MIS217DV01	Tin học ứng dụng khối ngành Khoa học xã hội	3	45	0	45			IT001D_Tin học dự bị	
16	MIS218DV01	Năng lực số và ứng dụng AI	3	45	0	45				
17	MIS490DV01	Thực tập tốt nghiệp	9	15 tuần	0	0				
18	GS102DV01	Toán rời rạc	3	45	45	0				
19	GS104DV01	Đại số tuyến tính	3	45	45	0				
20	GS109DV02	Thống kê ứng dụng	3	45	45	0				
21	GS110DV01	Xác suất thống kê cho kỹ sư	3	45	45	0				
22	SW102DV01	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	3	60	30	30			SW101D_Nhập môn lập trình, hoặc TIN133D_Nhập môn lập trình HĐH	
23	SW103DV01	Lập Trình Hướng Đối Tượng	3	60	30	30			SW101D_Nhập môn lập trình	
24	SW205DV01	Đồ án thực tập lập trình A	2	45	45	0			SW102D_Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	
25	SW305DE01	Web Development	3	60	30	30			IT201D_Cơ sở dữ liệu; SW103D_Lập trình hướng đối tượng; EIC5/EII4	
26	SW305DV01	Phát triển Web	3	60	30	30			IT201D_Cơ sở dữ liệu; SW103D_Lập trình hướng đối tượng	
27	SW310DV01	Phát triển ứng dụng trên thiết bị di động	3	60	30	30			IT206D_Phân tích thiết kế hướng đối tượng; SW103D_Lập trình hướng đối tượng	
28	SW320DV01	Phát triển dự án phần mềm	3	45	45	0			SW210D_Công nghệ phần mềm	
29	SW401DV01	Quản lý chất lượng phần mềm	3	45	45	0			TIN252C_Công nghệ phần mềm hoặc SW210D_Công nghệ phần mềm hoặc IT205D_Thực hành công nghệ thông tin 3	
30	SW402DE01	Software Architecture	3	60	30	30			IT206D_Phân tích thiết kế hướng đối tượng; EIC6/EII5	
31	SW403DE01	Software Project Management	3	45	45	0			SW210D_Công nghệ phần mềm hoặc IT206D_Phân tích thiết kế hướng đối tượng hoặc MIS302D_Phân tích hệ thống nghiệp vụ; EIC6/EII5	
32	SW450DV01	Thực tập tốt nghiệp	9	15 tuần	0	0			Theo quy định về KLTN/TTTN/ĐATN	
33	SW451DV01	Khóa luận tốt nghiệp	9	0	0	0			Theo quy định về KLTN/TTTN/ĐATN	
34	CN103DV01	Mạng máy tính cơ sở	3	60	30	30				
35	CN104DV01	Hệ thống máy tính	3	60	30	30				
36	CN203DV01	Lý thuyết hệ điều hành	3	60	30	30				
37	AI202DV01	Lập trình hướng đối tượng trong Python	3	60	30	30			AI104D_Lập trình cơ bản	
38	AI301DE01	Machine Learning	3	60	30	30			AI103DV01_Toán ứng dụng trong Trí tuệ nhân tạo	
39	AI305DV01	Học sâu	3	60	30	30			AI301D_Máy học	
40	AI307DV01	Đồ án trí tuệ nhân tạo	3	0	0	0			AI205D_Trí tuệ nhân tạo	
41	AI404DE01	Knowledge Management System	3	45	45	0			-EIC6/EII5	
42	AI405DE01	AI Development Tools & Platforms	3	60	30	30			AI303D_Phương pháp và Công cụ trí tuệ nhân tạo;EIC6/EII5	
43	AI406DE01	Advanced Artificial Intelligence	3	60	30	30			AI303D_Phương pháp và Công cụ trí tuệ nhân tạo; - EIC6/EII5	
44	AI407DV01	Người máy và thị giác máy tính	3	60	30	30			AI301D_Máy học	

45	AI408DV01	Xử lý ngôn ngữ tự nhiên	3	60	30	30			AI301D_Máy học	
46	AI450DV01	Thực tập tốt nghiệp	9	15 tuần	0	0			Theo QĐ về KLTN, ĐATN, TTTN	
47	AI451DV01	Khóa luận tốt nghiệp	9	0	0	0			Theo QĐ về KLTN, ĐATN, TTTN	
48	AV202EL02	English for Communicative Skills 2	5	105	105	0				
49	HM102EL01	Kinh tế học trong DL và KS-NH	3	45	45	0				
50	HM210EL01	Phong cách chuyên nghiệp trong ngành DL	3	30	30	0				
51	LE202EL01	Introduction to Research Methods	3	45	0	0				
52	TO202DV01	Lịch sử và văn hóa Việt Nam	3	45	45	0			TO101D_Tổng quan DL và KS-NH	
53	TO209DE01	Tour Guiding: Profession and Practice	3	45	45	0			TO101D_Tổng quan DL và KS-NH; EIC5/EII4	
54	TO250DV01	Thực tập nhận thức	3	7 tuần	0	0			TO101D_Tổng quan DL-KS-NH và sự kiện	
55	TO304DV02	Quản lý dự án DL-NH-KS-SK	3	0	0	0			TO101D_Tổng quan DL-KS-NH và sự kiện	
56	TO312DV01	Tuyến điểm du lịch Việt Nam	3	45	45	0			TO101D_Tổng quan DL-KS-NH và sự kiện	
57	TO314DE01	Tour Operation	3	45	45	0			TO101D_Tổng quan DL và KS-NH; EIC5/EII4	
58	TO402DE01	Travel Management	3	45	45	0			- EIC6/EII5	
59	TO403DE02	Tourism Product Development	3	45	45	0			TO101D_Tổng quan DL-KS-NH và sự kiện	
60	TO450DE01	Graduation Internship	9	0	0	0			Theo QĐ về KLTN, ĐATN, TTTN; EIC6/EII5	
61	HM201DV02	Kỹ năng vận hành bộ phận phòng	3	60	16	44			TO101D_Tổng quan DL và KS-NH	
62	HM201EL02	Housekeeping Management	3	60	32	28				
63	HM202DE02	Marketing Principles in Tourism and Hospitality	3	45	45	0			- EIC5/EII4	
64	HM202DV02	Marketing trong DL-NH-KS	3	45	45	0			TO101D_Tổng quan DL và KS-NH	
65	HM203DV02	Phong cách chuyên nghiệp trong ngành Du lịch	3	45	30	0	15		TO101D_Tổng quan DL và KS-NH	
66	HM204DE01	Front Office Operation	3	45	45	0			TO101D_Tổng quan DL-KS-NH và sự kiện	
67	HM207DV01	Phong cách chuyên nghiệp trong ngành KS	3	30	30	0				
68	HM250DV01	Thực tập nhận thức	3	7 tuần	0	0				
69	HM301EL02	Front Office Managament	3	60	36	24				
70	HM302DV02	Phát triển nhân sự ngành dịch vụ	3	45	45	0			TO101D_Tổng quan DL và KS-NH hoặc EM314D_Nhập môn Quản trị sự kiện hoặc EM102D_Nguyên lý Quản trị Sự kiện	
71	HM304EL02	Phát triển nhân sự trong DL và KS-NH	3	45	45	0				
72	HM305DE01	Front Office Managament	3	60	16	44			TO101D_Tổng quan DL và KS-NH; EIC5/EII4	
73	HM307DE01	Reservations and Revenue Management	3	45	45	0			TO101D_Tổng quan DL và KS-NH; EIC5/EII4	
74	HM309DE01	Contemporary Issues in Hospitality Industry	3	45	45	0			TO101D_Tổng quan DL và KS-NH; EIC5/EII4	
75	HM309EL01	Contemporary Issues in the Hospitality Industry	3	45	45	0				
76	HM403DV01	Kế hoạch phát triển khách sạn	3	45	45	0			TO101D_Tổng quan DL và KS-NH	
77	HM404DE01	Room Division Management	3	45	45	0			TO101D_Tổng quan DL và KS-NH; EIC6/EII5	
78	HM407DE01	Entrepreneurship in Hospitality	3	45	45	0			- EIC6/EII5	
79	HM450DV01	Thực tập tốt nghiệp	9	15 tuần	0	0			Theo QĐ về KLTN, ĐATN, TTTN	
80	HM451DV01	Khóa luận tốt nghiệp	9	0	0	0			Theo QĐ về KLTN, ĐATN, TTTN	
81	RM201EL01	Food and Beverage Management	3	45	21	24				
82	RM202DV01	Chế biến món ăn	3	60	30	30			TO101D_Tổng quan DL và KS-NH	
83	RM205DV01	An toàn và vệ sinh	3	45	45	0			TO101D_Tổng quan DL và KS-NH	
84	RM206DE01	Food and Beverage Service Operation	3	45	21	24			TO101D_Tổng quan DL-KS-NH và sự kiện	
85	RM302DE01	Bar and Beverage Services	3	45	21	21	3		TO101D_Tổng quan DL và KS-NH; EIC5/EII4	
86	RM304DV01	Kỹ thuật làm bánh	3	60	30	30			TO101D_Tổng quan DL và KS-NH	
87	RM402DE01	Restaurant Management	3	45	45	0			- TO101D_Tổng quan DL và KS-NH ; - EIC6/EII5	
88	EM203DV01	Văn bản pháp luật và quy trình xin giấy phép trong ngành sự kiện	3	45	45	0			EM208/EM314D_ Nhập môn Quản trị sự kiện	
89	EM301DE01	Event Hospitality	3	45	45	0			EM208D/EM314D_ Nhập môn Quản trị sự kiện; EIC5/EII4	
90	EM302DE01	Risk Management and Visitor Safety	3	45	45	0			EM208D/EM314D_ Nhập môn Quản trị sự kiện; EIC5/EII4	
91	EM306DV01	Biên tập chương trình sự kiện	3	45	45	0			EM208D/EM314D_ Nhập môn Quản trị sự kiện EM205D_PP viết đề án trong tổ chức SK	
92	EM308DV01	Quản lý địa điểm và cơ sở vật chất trong sự kiện thể thao	3	45	45	0			SE201D/EM314D_ Nhập môn Quản trị sự kiện	
93	EM316DE01	Catering for Events	3	45	45	0			EM208D_Nhập môn Quản trị Sự kiện; TO101D_Tổng quan DL và KS-NHhoặc EM314D_Nhập môn Quản trị Sự kiện hoặc EM102D_Nguyên lý Quản trị Sự kiện; EIC5/EII4	

94	EM401DV01	Quản trị Dự án trong ngành Sự kiện	3	45	45	0			EM208D/EM314D_ Nhập môn Quản trị sự kiện	
95	EM404DE01	Contemporary Sport Event Management	3	45	45	0			EM208D/EM314D_ Nhập môn Quản trị sự kiện; EIC6/EII5	
96	EM406DV02	Sản xuất & thi công trong ngành Sự kiện	3	45	45	0				
97	EM450DV01	Thực tập tốt nghiệp	9	15 tuần	0	0			Theo QĐ về KLTN, ĐATN, TTTN	
98	FT307DE01	International Payment System	3	45	45	0			TC202D_Tài chính doanh nghiệp; EIC5/EII4	
99	FT450DV01	Thực tập tốt nghiệp	9	15 tuần	0	0			Theo QĐ về KLTN, ĐATN, TTTN	
100	FT451DV01	Khóa luận tốt nghiệp	9	0	0	0			Theo QĐ về KLTN, ĐATN, TTTN	
101	KT204DV02	Nguyên lý kế toán	3	45	45	0				
102	KT210DE02	Financial Accounting 1 (Intermediate Accounting 1)	3	60	60	0			KT204D_Nguyên lý kế toán; EIC5/EII4	
103	KT212DV02	Thuế	3	45	45	0			TC202D_Tài chính doanh nghiệp hoặc KT204D_Nguyên lý kế toán; BA101D_Kinh tế vi mô	
104	KT302DV01	Kế toán quản trị	3	45	45	0			KT204D_Nguyên lý kế toán	
105	KT413DE01	Internal Auditing	3	45	45	0			KT308DE_Kế toán tài chính 2; KT309DE02_Kiểm toán và Dịch vụ Đảm bảo 1; EIC6/EII5	
106	KT415DV01	Kiểm toán	3	60	60	0			KT304D_Kế toán tài chính Việt Nam 2 hoặc KT308D_Kế toán tài chính 2	
107	KT450DV01	Thực tập tốt nghiệp	9	15 tuần	0	0			Theo QĐ về KLTN, ĐATN, TTTN	
108	KT451DV01	Khóa luận tốt nghiệp	9	0	0	0			Theo QĐ về KLTN, ĐATN, TTTN	
109	SE201DV01	Nhập môn Kinh tế thể thao	3	45	45	0				
110	SE205DV01	Kiến thức cơ sở về An toàn trong thể thao	3	45	45	0			SE201D_Nhập môn Kinh tế thể thao	
111	SE316DV01	Đề án ngành Kinh tế thể thao	3	0	0	0			-KT204D_Nguyên lý kế toán, MK203D_Marketing căn bản, BA104D_Quản trị học, SE201D_Nhập môn Kinh tế thể thao	
112	BA101DE01	Microeconomics	3	45	45	0			- EIC5/EII4	
113	BA101DV01	Kinh tế vi mô	3	45	45	0				
114	BA102DE01	Macroeconomics	3	45	45	0			BA101D_Kinh tế vi mô; EIC5/EII4	
115	BA102DV01	Kinh tế vĩ mô	3	45	45	0			BA101D_Kinh tế vi mô	
116	BA103DV01	Đạo đức kinh doanh	3	45	45	0				
117	BA104DE01	Introduction to Management	3	45	45	0			- EIC5/EII4	
118	BA104DV01	Quản trị học	3	45	45	0				
119	BA105DV01	Luật và đạo đức trong kinh doanh	3	45	45	0				
120	BA201DE01	Negotiation Skills	3	45	45	0			- EIC5/EII4	
121	BA201DV01	Kỹ thuật thương lượng	3	45	45	0				
122	BA204DE01	Change Management	3	45	45	0			- EIC5/EII4	
123	BA204DV01	Quản trị sự thay đổi	3	45	45	0			BA104D_Quản trị học	
124	BA205DV01	Khởi nghiệp	3	45	45	0				
125	BA206DE01	Organizational Behaviour	3	45	45	0			EIC5/EII4; BA108D_Quản trị học và Đạo đức kinh doanh	
126	BA206DV01	Hành vi tổ chức	3	45	45	0			BA104D_Quản trị học	
127	BA207DE01	Digital Transformation	3	45	45	0			BA108D_Quản trị học và Đạo đức kinh doanh; - EIC5/EII4	
128	BA250DV01	Thực tập nhận thức	3	7 tuần	0	0				
129	BA301DV03	Đề án ngành Quản trị kinh doanh	3	0	0	0			MK203D_Marketing căn bản, KT204D_Nguyên lý kế toán, BA108D_Quản trị học và Đạo đức kinh doanh BA108D_Quản trị học và Đạo đức kinh doanh KT204D_Nguyên lý Kế toán	
130	BA302DE01	Strategic Management	3	45	45	0			BA101D_Kinh tế vi mô hoặc QT101C_Kinh tế đại cương hoặc EM314D_Nhập môn Quản trị sự kiện hoặc EM102D_Nguyên lý Quản trị Sự kiện; EIC5/EII4	
131	BA302DV01	Quản trị chiến lược	3	45	45	0			BA101D_Kinh tế vi mô hoặc QT101C_Kinh tế đại cương hoặc EM314D_Nhập môn Quản trị sự kiện hoặc EM102D_Nguyên lý Quản trị Sự kiện	
132	BA303DE01	Project Management	3	45	45	0			BA104D_Quản trị học; EIC5/EII4	
133	BA303DV01	Quản trị dự án	3	45	45	0			BA104D_Quản trị học	
134	BA304DE01	Business Operations Management	3	45	45	0			GS105D_Xác suất thống kê hoặc GS109D_Thống kê trong kinh doanh; EIC5/EII4	
135	BA304DV01	Quản trị vận hành doanh nghiệp	3	45	45	0			GS105D_Xác suất thống kê hoặc GS109D_Thống kê trong kinh doanh	
136	BA305DV01	Quản trị rủi ro	3	45	45	0			BA108D_Quản trị học và Đạo đức kinh doanh	
137	BA306DV01	Quản trị chất lượng	3	45	45	0			BA104D_Quản trị học và Đạo đức kinh doanh	
138	BA307DV01	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh	3	45	45	0			GS105D_Xác suất thống kê hoặc EM314D_Nhập môn Quản trị sự kiện hoặc EM102D_Nguyên lý Quản trị Sự kiện BA106D_Kinh tế lượng ứng dụng GS109D_Thống kê ứng dụng	

139	BA308DE01	Leadership	3	45	45	0			- EIC5/EII4	
140	BA308DV01	Nghệ thuật lãnh đạo	3	45	45	0				
141	BA401DE02	Quản trị chuỗi cung ứng trong	3	45	45	0			BA104D_Quản trị học GS105D_Xác suất thống kê hoặc GS109D_Thống kê trong kinh doanh Riêng với CTSB: NNA-QTKD: BA104D_Quản trị học NNA-KDQT: BA104D_Quản trị học (bỏ môn HT GS109D_Thống kê KD); EIC6/EII5	
142	BA401DV02	Quản trị chuỗi cung ứng	3	45	45	0			BA104D_Quản trị học GS105D_Xác suất thống kê hoặc GS109D_Thống kê trong kinh doanh	
143	BA450DV01	Thực tập tốt nghiệp	9	15 tuần	0	0			Theo QĐ về KLTN, ĐATN, TTTN	
144	BA451DV01	Khóa luận tốt nghiệp	9	0	0	0			Theo QĐ về KLTN, ĐATN, TTTN	
145	HRM202DV03	Đề án ngành Quản trị nhân lực	3	0	0	0			HRM203D_Quản trị nhân sự	
146	HRM203DE01	Human Resource Management	3	45	45	0			BA104D_Quản trị học; EIC5/EII4	
147	HRM203DV01	Quản trị nhân sự	3	45	45	0			BA104D_Quản trị học	
148	HRM204DV01	Văn hóa doanh nghiệp	3	45	45	0			BA104D_Quản trị học	
149	HRM250DV01	Thực tập nhận thức	3	7 tuần	0	0				
150	HRM306DE01	Labor Relations	3	45	45	0			BA104D_Quản trị học; EIC5/EII4/BA108D_Quản trị học và đạo đức kinh doanh	
151	HRM307DV01	Tâm lý học nhân sự	3	45	45	0			HRM203D_Quản trị nhân sự/BA104DV01_Quản trị học	
152	HRM310DE01	Recruitment and Selection	3	45	45	0			HRM203D_Quản trị nhân sự; EIC5/EII4	
153	HRM311DE01	Training and Development	3	45	45	0			BA104D_Quản trị học; EIC5/EII4/BA108D_Quản trị học và đạo đức kinh doanh	
154	HRM404DE01	Strategic Human Resource Management	3	45	45	0			HRM203D_Quản trị nhân sự; EIC6/EII5	
155	HRM450DV01	Thực tập tốt nghiệp	9	15 tuần	0	0			Theo QĐ về KLTN, ĐATN, TTTN	
156	HRM451DV01	Khóa luận tốt nghiệp	9	0	0	0			Theo QĐ về KLTN, ĐATN, TTTN	
157	TC201DE02	Monetary and Finance	3	45	45	0			- EIC5/EII4	
158	TC202DE01	Corporate Finance	3	45	45	0			- EIC5/EII4	
159	TC202DV01	Tài chính doanh nghiệp	3	45	45	0			QT101DV01_Kinh tế vi mô	
160	TC203DE02	International Finance	3	45	45	0			- EIC5/EII4	
161	TC250DV02	Thực tập nhận thức	3	7 tuần	0	0				
162	TC303DE01	Portfolio Management	3	45	45	0			TC202D_Tài chính doanh nghiệp ; TOAN355D_Toán tài chính hoặc TC315D_Nhập môn Toán tài chính Ngành TC và khác: TC202D_Tài chính doanh nghiệp; EIC5/EII4	
163	TC304DV02	Quản trị tài chính	3	45	45	0			TC202D_Tài chính doanh nghiệp	
164	TC305DE01	Restructuring and Firm Evaluation	3	45	45	0			TC202D_Tài chính doanh nghiệp; EIC5/EII4	
165	TC335DV01	Tài chính quốc tế trong các tập đoàn đa quốc gia	3	60	60	0			TC202D_Tài chính doanh nghiệp	
166	TC401DV02	Phương pháp Định lượng trong Tài chính	3	45	45	0			TC202D_Tài chính doanh nghiệp	
167	TC402DV01	Các Mô hình Tài chính	3	45	0	45			TC202D_Tài chính doanh nghiệp	
168	TC406DE01	Bank Lending	3	45	45	0			TC202D_Tài chính doanh nghiệp hoặc Nghiệp vụ ngân hàng; EIC6/EII5	
169	TC433DV01	Đề án "Behind the data"	3	0	0	0			TC202D_Tài chính doanh nghiệp hoặc KT204D_Nguyên lý kế toán	
170	TC450DV01	Thực tập tốt nghiệp	9	15 tuần	0	0			Theo QĐ về KLTN, ĐATN, TTTN	
171	TC451DV01	Khóa luận tốt nghiệp	9	0	0	0			Theo QĐ về KLTN, ĐATN, TTTN	
172	IB101DV01	Nhập môn Kinh doanh quốc tế	3	45	45	0				
173	IB201DE02	International Trade	3	45	45	0			- EIC5/EII4	
174	IB201DV02	Thương mại quốc tế	3	45	45	0				
175	IB202DV01	Hội nhập và các cam kết quốc tế	3	45	45	0				
176	IB206DE01	Global Supply Chain Management	3	45	45	0				
177	IB301DV01	Đầu tư quốc tế	3	45	45	0			IB202D_Hội nhập & các cam kết quốc tế; IB101 Nhập môn Kinh doanh quốc tế	
178	IB303DV01	Nhượng quyền kinh doanh	3	45	45	0				
179	IB304DV03	Đề án ngành Kinh doanh quốc tế	3	0	0	0			IB101D_Nhập môn Kinh doanh quốc tế	
180	IB305DV01	Nghiệp vụ ngoại thương	3	45	45	0				
181	IB306DE01	International Payment	3	45	45	0			TC201DV02_Tài chính tiền tệ/IB101 Nhập môn Kinh doanh quốc tế; EIC5/EII4	
182	IB306DV01	Thanh toán quốc tế	3	45	45	0			IB101 Nhập môn Kinh doanh quốc tế	
183	IB308DV01	Thị trường đầu tư quốc tế	3	45	45	0				
184	IB309DV01	Đàm phán và hợp đồng kinh doanh quốc tế	3	45	45	0				
185	IB310DV01	Chiến lược thâm nhập thị trường quốc tế	3	45	45	0				
186	IB401DE01	International Business Management	3	45	45	0			- EIC6/EII5	
187	IB401DV01	Quản trị kinh doanh quốc tế	3	45	45	0				
188	IB402DE01	Import-Export Management	3	45	45	0			- EIC6/EII5	
189	IB402DV01	Quản trị xuất nhập khẩu	3	45	45	0				
190	IB404DE01	Entry Strategy and Risk Management to International Market	3	45	45	0			IB101D_Nhập môn Kinh doanh quốc tế; - EIC6/EII5	

191	IB450DV01	Thực tập tốt nghiệp	9	15 tuần	0	0			Theo QĐ về KLTN, ĐATN, TTTN	
192	IB451DV01	Khóa luận tốt nghiệp	9	0	0	0			Theo QĐ về KLTN, ĐATN, TTTN	
193	LG205DE01	Warehouse and Inventory Management (FIATA)	3	45	45	0			LG206D_Nguyên lý logistics và quản lý chuỗi cung ứng LG319D_Vận hành dịch vụ Logistics (FIATA); EIC5/EII4	
194	LG311DE01	Techniques of International Trade (FIATA)	3	45	45	0			LG206D_Nguyên lý logistics và quản lý chuỗi cung ứng LG305D_Vận tải quốc tế; EIC5/EII4	
195	LG313DE01	Multimodal transport (FIATA)	3	45	45	0			LG305D_Vận tải quốc tế; EIC5/EII4	
196	LG315DE01	Cargo and Insurance in International Transport (FIATA)	3	45	45	0			- EIC5/EII4	
197	LG319DE01	Logistics Services (FIATA)	3	45	36	0	9		LG206D_Nguyên lý logistics và quản lý chuỗi cung ứng BA104D_Quản trị học; EIC5/EII4	
198	LG322DV02	Đề án ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	3	0	0	0			LG206D_Nguyên lý logistics và quản lý chuỗi cung ứng MK203D_ Marketing căn bản IB101D_Nhập môn Kinh doanh quốc tế BA104D_Quản trị học	
199	LG450DV01	Thực tập tốt nghiệp	9	15 tuần	0	0			Theo QĐ về KLTN, ĐATN, TTTN	
200	LG451DV01	Khóa luận tốt nghiệp	9	15 tuần	0	0			Theo QĐ về KLTN, ĐATN, TTTN	
201	LG206DV01	Nguyên lý logistics và quản lý chuỗi cung ứng	3	45	45	0			BA108D_Quản trị học và Đạo đức kinh doanh; BA104D_Quản trị học	
202	LG250DV01	Thực tập nhận thức	3	7 tuần	0	0				
203	LG301DE01	International Transportation & Insurance	3	45	45	0			- EIC5/EII4	
204	EC201DE01	E-commerce	3	45	45	0			- EIC5/EII4	
205	EC201DV01	Thương mại điện tử	3	45	45	0			HM202DV01- Nguyên lý marketing trong DL và KS-NH	
206	EC202DV01	Cơ sở pháp lý về thương mại điện tử	3	45	45	0				
207	EC203DE01	Digital technology in Global Business	3	45	45	0			- EIC5/EII4	
208	EC203DV01	Công nghệ số trong kinh doanh toàn cầu	3	45	45	0				
209	EC250DV01	Thực tập nhận thức	3	7 tuần	0	0				
210	EC306DV01	Doanh nghiệp điện tử	3	45	45	0				
211	EC307DV01	Ứng dụng Blockchain trong kinh doanh quốc tế	3	45	45	0				
212	EC309DV03	Đề án ngành Thương mại điện tử	3	0	0	0			EC201D_Thương mại điện tử	
213	EC314DE01	Design Call-to-Action Contents	3	45	45	0			EC201D_Thương mại điện tử; - EIC5/EII4	
214	EC401DE01	Advanced E-Commerce	3	45	45	0			EC201D_Thương mại điện tử ; EIC6/EII5	
215	EC450DV01	Thực tập tốt nghiệp	9	15 tuần	0	0			Theo QĐ về KLTN, ĐATN, TTTN	
216	EC451DV01	Khóa luận tốt nghiệp	9	0	0	0			Theo QĐ về KLTN, ĐATN, TTTN	
217	GLAW101DV01	Pháp luật đại cương	3	45	45	0				
218	BLAW301DV02	Luật Chứng khoán	3	45	45	0				
219	BLAW303DE02	Pháp luật về Cạnh tranh	3	45	45	0			LAW112D_Pháp luật về Chủ thể kinh doanh và phá sản; EIC5/EII4	
220	BLAW305DV02	Pháp luật về Kinh doanh Bất động sản	3	45	45	0			LAW104D_Những vấn đề chung về Luật Dân sự; LAW210D_Luật Dân sự 1	
221	BLAW306DV02	Pháp luật về Kế toán - Kiểm toán	3	45	45	0			LAW112D_Pháp luật về Chủ thể kinh doanh và phá sản	
222	BLAW310DE02	Laws on Cybersecurity and Data Privacy	3	45	45	0			LAW101D_Lý luận nhà nước và pháp luật; ' EIC5/EII4	
223	LAW101DV02	Lý luận nhà nước và pháp luật	3	45	45	0				
224	LAW103DV01	Luật Hiến pháp	3	45	45	0			LAW101D_Lý luận nhà nước và pháp luật	
225	LAW105DV02	Luật hôn nhân và gia đình	3	45	45	0				
226	LAW106DV01	Luật Đất đai - Môi trường	3	45	45	0				
227	LAW112DE01	Laws on Commercial Entities and Bankruptcy	3	45	45	0			- EIC5/EII4	
228	GLAW202DE02	International Trade Law	3	45	45	0			EIC5/EII4	
229	GLAW202DV02	Luật thương mại và kinh doanh quốc tế	3	45	45	0				
230	ILAW301DE01	International Public	3	45	45	0			- EIC5/EII4	
231	ILAW401DE01	Investment Law	3	45	45	0			LAW210D_Luật Dân sự 1; LAW104D_Những vấn đề chung về Luật Dân sự; EIC6/EII5	
232	LAW109DV01	Luật Hình sự và Tố tụng Hình sự	3	45	45	0				
233	LAW114DE02	Legal Terms in English	3	45	45	0			LAW103D_Luật Hiến pháp; ' EIC5/EII4	
234	LAW116DV01	Kỹ năng tranh tụng	2	30	30	0				
235	LAW203DV02	Pháp luật về Bảo đảm Nghĩa vụ	3	45	45	0			LAW202D_Pháp luật về Hợp đồng và Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng	
236	LAW215DV01	Tội phạm học	2	30	30	0				
237	DC140DV01	Triết học Mác-Lênin	3	45	45	0				
238	DC141DV01	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2	30	27	0	3			
239	DC142DV01	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	30	27	0	3		DC140D_Triết học Mac -Lenin DC141D_Kinh tế chính trị Mác-Lenin	
240	DC143DV01	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	27	0	3		DC140D_Triết học Mac -Lenin DC141D_Kinh tế chính trị Mác-Lenin DC142D_Chủ nghĩa xã hội khoa học	
241	DC144DV01	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam	2	30	27	0	3		DC140D_Triết học Mac -Lenin DC141D_Kinh tế chính trị Mác-Lenin DC142D_Chủ nghĩa xã hội khoa học DC143D_Tư tưởng HCM	
242	DM250DV01	Thực tập nhận thức	3	7 tuần	0	0				
243	DM302DE02	Digital Marketing Strategy	3	45	45	0			- EIC5/EII4	

244	DM302DV02	Chiến lược Marketing kỹ thuật số	3	45	45	0			MK203D_Marketing căn bản	
245	DM304DE01	Introduction to Digital Marketing	3	45	45	0			MK203D_Marketing căn bản; EIC5/EII4	
246	DM304DV01	Dẫn nhập môn Marketing kỹ thuật số	3	45	45	0			MK203D_Marketing căn bản	
247	DM305DE01	Digital Media	3	45	45	0			MK203D_Marketing căn bản; EIC5/EII4	
248	DM306DE01	E-Customer Relationship Management and Online Strategy	3	45	45	0			- EIC5/EII4	
249	DM306DV01	Quản trị quan hệ khách hàng và chiến lược trực tuyến	3	45	45	0			MK203D_Marketing căn bản	
250	DM308DV03	Đề án ngành Digital Marketing	3	0	0	0			MK203D_Marketing căn bản	
251	DM310DV01	Đề án đổi mới sáng tạo trong kinh doanh	3	0	0	0			MK203D_Marketing căn bản	
252	DM311DV01	Đề án ngành Digital Mar. (HS)	3	0	0	0				
253	DM401DE02	Search Engine Optimization	3	45	45	0			- EIC6/EII5/MK203D_Marketing căn bản	
254	DM401DV02	Tối ưu hóa công cụ tìm kiếm	3	45	45	0				
255	DM450DV01	Thực tập tốt nghiệp	9	15 tuần	0	0			Theo QĐ về KLTN, ĐATN, TTTN	
256	DM451DV01	Khóa luận tốt nghiệp	9	0	0	0			Theo QĐ về KLTN, ĐATN, TTTN	
257	MK202DE02	Customer Behavior	3	45	45	0			MK203D_Marketing căn bản hoặc PB203D_Marketing Bất Động Sản; EIC5/EII4	
258	MK202DV02	Hành vi khách hàng	3	45	45	0			MK203D_Marketing căn bản hoặc PB203D_Marketing Bất Động Sản	
259	MK203DE01	Introduction to Marketing	3	45	45	0			- EIC5/EII4	
260	MK203DV01	Marketing căn bản	3	45	45	0				
261	MK208DE01	Marketing Research	3	45	45	0			GS108D_Nguyên lý thống kê hoặc GS109D_Thống kê trong kinh doanh; EIC5/EII4	
262	MK208DV01	Nghiên cứu Marketing	3	45	45	0			GS108D_Nguyên lý thống kê hoặc GS109D_Thống kê trong kinh doanh	
263	MK250DV02	Thực tập nhận thức	3	7 tuần	0	0				
264	MK302DE01	International Marketing	3	45	45	0			MK203D_Marketing căn bản; EIC5/EII4	
265	MK303DV02	Marketing trực tiếp & định hướng dữ liệu	3	45	45	0			MK202D_Hành vi người tiêu dùng	
266	MK307DE01	Product Management	3	45	45	0			MK203D_Marketing căn bản; EIC5/EII4	
267	MK308DE03	Integrated Marketing Communications Management	3	45	45	0			MK203D_Marketing căn bản; EIC5/EII4	
268	MK310DE01	Sales Management	3	45	42	0	3		MK203D_Marketing căn bản; EIC5/EII4	
269	MK310DV01	Quản trị bán hàng	3	45	45	0			MK203D_Marketing căn bản	
270	MK315DV04	Đề án ngành Marketing	3	0	0	0			MK203D_Marketing căn bản	
271	MK316DE01	Pricing Strategy	3	45	39	0	6		MK203D_Marketing căn bản; EIC5/EII4	
272	MK316DV01	Chiến lược định giá	3	45	45	0			MK203D_Marketing căn bản	
273	MK317DE01	Marketing Strategy	3	45	45	0			MK203D_Marketing căn bản; EIC5/EII4	
274	MK317DV01	Chiến lược marketing	3	45	45	0			MK203D_Marketing căn bản	
275	MK318DV01	Phương tiện truyền thông Marketing xã hội	3	45	45	0			MK203D_Marketing căn bản	
276	MK401DE02	Brand Management	3	45	45	0			MK203D_Marketing căn bản; EIC6/EII5	
277	MK401DV02	Quản trị thương hiệu	3	45	45	0			MK203D_Marketing căn bản	
278	MK404DE01	Service Marketing	3	45	45	0			MK203D_Marketing căn bản; EIC6/EII5	
279	MK404DV01	Marketing dịch vụ	3	45	45	0			MK203D_Marketing căn bản	
280	MK406DE01	Content Marketing	3	45	45	0			MK203D_Marketing căn bản; EIC6/EII5	
281	MK406DV01	Marketing nội dung	3	45	45	0			MK203D_Marketing căn bản	
282	MK407DE01	Events & Sponsors Management	3	45	45	0			MK203D_Marketing căn bản; EIC6/EII5	
283	MK407DV01	Quản trị tài trợ và sự kiện	3	45	45	0			MK203D_Marketing căn bản	
284	MK409DE01	Mobile Marketing	3	45	45	0			MK203D_Marketing căn bản; EIC6/EII5	
285	MK409DV01	Marketing nền tảng di động	3	45	45	0			MK203D_Marketing căn bản	
286	MK410DE01	Digital Marketing Analytics	3	45	45	0			MK203D_Marketing căn bản; EIC6/EII5	
287	MK410DV01	Phân tích dữ liệu Marketing điện tử	3	45	45	0			MK203D_Marketing căn bản	
288	MK412DE01	B2B Sales Management	3	45	45	0			MK203D_Marketing căn bản; EIC6/EII5	
289	MK412DV01	Quản trị bán hàng B2B	3	45	45	0			MK203D_Marketing căn bản	
290	MK413DV01	Điều hành bán hàng đa kênh	3	45	45	0			MK203D_Marketing căn bản	
291	MK450DV01	Thực tập tốt nghiệp	9	15 tuần	0	0			Theo QĐ về KLTN, ĐATN, TTTN	
292	MK451DV01	Khóa luận tốt nghiệp	9	0	0	0			Theo QĐ về KLTN, ĐATN, TTTN	
293	PR201DE01	Business Fundamentals	3	45	45	0			TT104D_Tổng quan về truyền thông; '- EIC5/EII4	
294	PR202DV01	Nhập môn Quan hệ công chúng	3	45	45	0			TT104D_Tổng quan về TTNT hoặc MK203D_Marketing căn bản	
295	PR301DV01	Kỹ năng nói trước công chúng	3	45	45	0			TT104D_Tổng quan về TTNT	
296	PR304DV01	Kỹ năng viết nâng cao cho hoạt động Quan hệ công chúng	3	45	45	0			TT214D_Kỹ năng viết truyền thông	
297	PR401DE01	Corporate Communications	3	45	45	0			PR202D_Nhập môn Quan hệ công chúng MK203D_Marketing căn bản; EIC6/EII5	
298	PR402DE01	Crisis Communication	3	45	45	0			MC101D_Nhập môn truyền thông đa phương tiện PR202D_Nhập môn Quan hệ công chúng, hoặc TT309D _Quản trị dự án truyền thông ; EIC6/EII5	
299	PR402DV01	Quản lý khủng hoảng truyền thông	3	45	45	0			MK203DV/DE01_Marketing căn bản ; PR202D_Nhập môn Quan hệ công chúng, hoặc TT309D _Quản trị dự án truyền thông	
300	PR451DV01	Đồ án tốt nghiệp	9	0	0	0			Theo QĐ về KLTN, ĐATN, TTTN	
301	TT106DV01	Cảm thụ nghệ thuật nghe nhìn	3	75	75	0				
302	TT105DV01	Truyền thông và xã hội	3	45	45	0			TT104D_Tổng quan về truyền thông hoặc FM101D_Điện ảnh đại cương	

303	TT204DV02	Luật và đạo đức truyền thông	3	60	60	0			MC101D_Nhập môn truyền thông đa phương tiện/TT109D_Truyền thông, văn hóa và xã hội	
304	TT206DV02	Nội dung phương tiện truyền thông nghe nhìn	3	75	75	0			MC101D_Nhập môn truyền thông đa phương tiện; TT106D_Cảm thụ nghệ thuật nghe nhìn	
305	TT207DV01	Kỹ thuật audio – video	3	75	36	39			TT205D_Qui trình sản xuất sản phẩm truyền thông nghe nhìn	
306	TT213DE01	Introduction to Image and Sound	3	75	51	24				
307	TT218DV01	Kỹ năng tạo lập văn bản truyền thông	3	60	60	0			MC101D_Nhập môn truyền thông đa phương tiện/TT104DV01_Tổng quan về truyền thông nghe nhìn	
308	TT304DE02	TVC and New Media Production	3	75	0	75			TT205D_Qui trình sản xuất sản phẩm truyền thông nghe nhìn TT207D_Kỹ thuật Audio-Video TT206D_Nội dung và phương tiện truyền thông nghe nhìn; EIC5/EII4	
309	TT306DV04	Dự án sản xuất sản phẩm truyền thông nghe nhìn	3	0	0	0			TT304D_Sản xuất quảng cáo TVC và New Media	
310	TT402DE01	Media Selling	3	60	60	0			TT320D_Quản trị truyền thông tích hợp TT301_Nghiên cứu thị hiếu khán thính giả; EIC6/EII5	
311	TT403DV04	Kế hoạch kinh doanh sản phẩm truyền thông nghe nhìn	3	0	0	0			TT309D_Quản trị dự án truyền thông/TT320D_Quản trị truyền thông tích hợp	
312	TT404DV01	Kỹ thuật hậu kỳ	3	45	0	45				
313	TT405DV02	Sản xuất nâng cao	3	60	56	0	4		TT109D_Truyền thông, văn hoá và xã hội	
314	TT452DV01	Đồ án tốt nghiệp	9	0	0	0			Theo QĐ về KLTN, ĐATN, TTTN	
315	MC101DV01	Nhập môn truyền thông đa phương tiện	3	60	60	0				
316	MC201DE01	Social Media and Content Creation for Social Media	3	60	60	0			EIC5/EII4	
317	MC303DE01	Media Script	3	60	60	0			EIC5/EII4	
318	MC401DV01	Đề án truyền thông đa phương tiện	3	0	0	0			TT205D_Qui trình sản xuất sản phẩm truyền thông nghe nhìn; TT301_Nghiên cứu thị hiếu khán thính giả	
319	HAN101DV01	Tiếng Hàn 1	4	90	90	0				
320	HAN103DV01	Tiếng Hàn 3	4	90	90	0			HAN102D_Tiếng Hàn 2	
321	HAN201DV02	Tiếng Hàn 4	3	75	75	0			HAN103D_ Tiếng Hàn 3	
322	NHAT101DV02	Tiếng Nhật 1	4	90	90	0				
323	NHAT102DV03	Tiếng Nhật 2	4	90	90	0			NHAT101D_Tiếng Nhật 1	
324	NHAT103DV03	Tiếng Nhật 3	4	90	90	0			NHAT102D_Tiếng Nhật 2	
325	NHAT201DV05	Tiếng Nhật 4	4	90	90	0			NHAT103D_Tiếng Nhật 3	
326	PHAP101DV02	Tiếng Pháp 1	4	90	90	0				
327	PHAP102DV02	Tiếng Pháp 2	4	90	90	0			PHAP101D_Tiếng Pháp 1	
328	PHAP103DV02	Tiếng Pháp 3	4	90	90	0			PHAP102D_Tiếng Pháp 2	
329	PHAP201DV04	Tiếng Pháp 4	4	90	90	0			PHAP103D_Tiếng Pháp 3	
330	TQ101DV02	Tiếng Trung 1	4	90	90	0				
331	TQ102DV03	Tiếng Trung 2	4	90	90	0			TQ101D_Tiếng Trung 1	
332	TQ103DV03	Tiếng Trung 3	4	90	90	0			TQ102D_Tiếng Trung 2	
333	TQ201DV05	Tiếng Trung 4	4	90	90	0			TQ103D_Tiếng Trung 3	
334	ANH102DE03	English Listening and Speaking 2	3	45	45	0			ANH101DE_Kỹ năng Nghe và Nói tiếng Anh 1	
335	ANH117DE02	English Reading and Writing 2	3	60	60	0			ANH116DE_Kỹ năng Đọc và Viết tiếng Anh 1	
336	ANH203DE03	English Listening and Speaking 3	3	45	45	0			ANH102DE_Kỹ năng Nghe và Nói tiếng Anh 2	
337	ANH211DE04	Educational Psychology	3	45	45	0			ANH223DE_Kỹ năng Đọc và Viết tiếng Anh 3, hoặc ANH218DE_ Kỹ năng Đọc-Viết biện luận tiếng Anh	
338	ANH220DE02	Introduction to Linguistics	3	45	45	0				
339	ANH225DE02	Introduction to Corporate Communication	3	45	45	0			ANH223DE_Kỹ năng Đọc và Viết tiếng Anh 3, hoặc ANH218DE_ Kỹ năng Đọc-Viết biện luận tiếng Anh	
340	ANH228DE01	English for Business Studies	3	60	60	0			ANH223DE_Kỹ năng Đọc và Viết tiếng Anh 3 hoặc ANH218DE_Kỹ năng Đọc - Viết biện luận tiếng Anh	
341	ANH303DE03	English Syntax and Morphology	3	60	60	0			ANH223D_Kỹ năng Đọc và Viết tiếng Anh 3 hoặc ANH115DE_Viết tiếng Anh căn bản, hoặc ANH229DE_Ngữ pháp tiếng Anh nâng cao	
342	ANH308DE04	Introduction to Translation and Interpreting	3	60	60	0			ANH203D_Kỹ năng Nghe và Nói tiếng Anh 3; ANH223D_Kỹ năng Đọc và Viết tiếng Anh 3	
343	ANH322DE01	English for Effective Business Writing	3	60	60	0			ANH223DE_Kỹ năng Đọc và Viết tiếng Anh 3	
344	ANH325DE02	Fundamentals of Marketing and Sales	3	60	60	0			ANH228DE_Anh văn kinh doanh	
345	ANH332DE02	Introduction to Language Teaching & Learning	3	45	45	0			ANH223DE02_ Kỹ năng Đọc và Viết tiếng Anh 3	
346	ANH334DE01	Teaching CLIL Classes	3	45	45	0			ANH309DE04_English Langauge Teaching: Theories, Methods and Techniques or ANH333DE01_Teaching English Language Construction or ANH332DE_Introduction to English Language Teaching & Learning	
347	ANH346DE01	Research Methodology	3	60	60	0			ANH223DE_Kỹ năng đọc và viết tiếng Anh 3	
348	ANH403DE01	Practice in Business Translation	3	60	60	0			ANH308DE_Nhập môn Biên phiên dịch	

349	ANH404DE03	English Semantics	3	45	45	0			ANH104DE_Kỹ năng đọc 2 hoặc ANH229DE_Ngữ pháp tiếng Anh nâng cao ANH223D_Kỹ năng Đọc và Viết tiếng Anh 3	
350	ANH406DE03	English Lesson Planning and Materials Development	3	45	45	0			ANH309DE04_English Langauge Teaching: Theories, Methods and Techniques or ANH333DE01_Teaching English Language Construction or ANH332DE_Introduction to English Language Teaching & Learning	
351	ANH410DE03	Corporate Communication Strategies	3	45	45	0			ANH318DE_Truyền thông nội bộ	
352	ANH411DE01	Classroom-Based Language Assessment	3	45	45	0			ANH309DE_Lý thuyết và phương pháp giảng dạy tiếng Anh, hoặc ANH332DE_Nhập môn giảng dạy tiếng Anh?	
353	ANH421DE02	Xây dựng dịch vụ khách hàng chuyên nghiệp	3	60	60	0			ANH228D_Dẫn nhập Truyền thông và Tổ chức Doanh nghiệp	
354	ANH450DE03	Graduation Internship	9	0	0	0			Theo QĐ về KLTN, ĐATN, TTTN	
355	ANH451DE03	Graduation Paper	9	0	0	0			Theo QĐ về KLTN, ĐATN, TTTN	
356	KL102DV01	Kỹ năng Nghe - Nói tiếng Hàn Quốc 2	3	60	60	0			KL101D_Kỹ năng Nghe - Nói tiếng Hàn Quốc 1	
357	KL104DV01	Kỹ năng Đọc - Viết tiếng Hàn Quốc 2	3	60	60	0			KL103D_Kỹ năng Đọc - Viết tiếng Hàn Quốc 1	
358	KL202DV01	Kỹ năng Nghe - Nói tiếng Hàn Quốc 4	3	60	60	0			KL201D_Kỹ năng Nghe - Nói tiếng Hàn Quốc 3	
359	KL204DV01	Kỹ năng Đọc - Viết tiếng Hàn Quốc 4	3	60	60	0			KL203D_Kỹ năng Đọc - Viết tiếng Hàn Quốc 3	
360	KL205DV01	Đối chiếu ngôn ngữ Hàn - Việt	3	45	45	0				
361	KL206DV01	Ngôn ngữ và Văn hóa Hàn Quốc	3	45	45	0				
362	KL207DV01	Ứng dụng AI và phần mềm văn phòng tiếng Hàn Quốc	3	45	45	0				
363	CL102DV01	Kỹ năng Nghe và Nói tiếng Trung Quốc 2	3	60	60	0			CL101D_Kỹ năng Nghe và Nói tiếng Trung Quốc 1	
364	CL104DV01	Kỹ năng Đọc và Viết tiếng Trung Quốc 2	3	60	60	0			CL103D_Kỹ năng Đọc và Viết tiếng Trung Quốc 1	
365	CL202DV01	Kỹ năng Nghe và Nói tiếng Trung Quốc 4	3	60	60	0			CL201D_Kỹ năng Nghe và Nói tiếng Trung Quốc 3	
366	CL204DV01	Kỹ năng Đọc và Viết tiếng Trung Quốc 4	3	60	60	0			CL203D_Kỹ năng Đọc và Viết tiếng Trung Quốc 3	
367	CL205DV01	Tiếp xúc Hán Việt và Từ Hán - Việt	3	45	45	0				
368	CL208DV01	Trải nghiệm văn hóa Trung Hoa	3	45	60	0				
369	CL301DV01	Ngữ pháp tiếng Trung Quốc	3	45	45	0				
370	CL302DV01	Kỹ năng Biên – Phiên dịch tiếng Trung Quốc	3	60	60	0			CL202D_Kỹ năng Nghe và Nói tiếng Trung Quốc 4; CL204D_Kỹ năng Đọc và Viết tiếng Trung Quốc 4	
371	CL303DV01	Kỹ năng giảng dạy tiếng Trung Quốc	3	60	60	0			CL202D_Kỹ năng Nghe và Nói tiếng Trung Quốc 4; CL204D_Kỹ năng Đọc và Viết tiếng Trung Quốc 4	
372	CL403DC01	Văn hóa thương mại Quốc tế	3	45	45	0			CL305DC_Giao tiếp thương mại tiếng Trung Quốc; CL402DC_Viết thư tín thương mại tiếng Trung Quốc	
373	CL404DC01	Tiếng Trung du lịch	3	60	60	0				
374	PSY102DV02	Tiến trình hình thành khoa học về tâm lý	3	45	45	0				
375	PSY104DV01	Phương pháp nghiên cứu khoa học trong Tâm lý học	3	45	45	0				
376	PSY105DV01	Tâm lý học Phát triển	3	45	45	0				
377	PSY109DV02	Thống kê và Phân tích trong Tâm lý học	3	45	45	0				
378	PSY202DE02	Professional Practices in Psychology	3	45	45	0			EIC5/EII4	
379	PSY203DV01	Đề án 1: Ứng dụng tâm lý vào môi trường sống	2	0	0	0				
380	PSY204DV01	Kỹ năng tham vấn căn bản	3	45	45	0				
381	PSY205DV01	Lý thuyết về Nhân cách	3	45	45	0			PSY102D_Tiến trình hình thành khoa học về tâm lý	
382	PSY206DE01	Psychopathology I	3	45	45	0			- EIC5/EII4	
383	PSY207DE01	Psychopathology II	3	45	45	0			PSY206D_Tâm bệnh học I; EIC5/EII4	
384	PSY207DV01	Tâm bệnh học II	3	45	45	0			PSY206D_Tâm bệnh học I	
385	PSY210DV01	Tâm lý học trong doanh nghiệp	3	45	45	0				
386	PSY212DV01	Đề án Nghiên cứu	3	0	0	0				
387	PSY250DV01	Thực tập nhận thức	3	7 tuần	0	0				
388	PSY301DV01	Đề án 2: Ứng dụng tâm lý chuyên ngành	2	0	0	0			PSY203D_Đề án 1: Ứng dụng tâm lý vào môi trường sống	
389	PSY305DE01	Human and Development	3	45	45	0			- EIC5/EII4	
390	PSY306DE01	Health Psychology	3	45	45	0			- EIC5/EII4	
391	PSY307DE02	Biopsychology and Behavioral Neuroscience I	3	45	45	0				
392	PSY308DE01	Biopsychology and Behavioral Neuroscience II	3	45	45	0			PSY307D_Tâm lý sinh học và thần kinh học về hành vi I; EIC5/EII4	
393	PSY402DV01	Trị liệu giải mẫn cảm bằng chuyển động mắt	3	45	45	0				
394	PSY403DE01	Art Therapy	3	45	45	0			PSY302D_Lý thuyết và kỹ thuật Tham vấn ; EIC6/EII5	
395	PSY404DV01	Trị liệu nhận thức hành vi II	3	45	45	0			PSY313D_Trị liệu nhận thức hành vi I	
396	PSY405DV01	Trị liệu nhận thức thiền định	3	45	42	0	3		PSY302D_Lý thuyết và kỹ thuật Tham vấn	
397	PSY411DE01	Psychological Testing in Clinical Settings	3	45	45	0			- PSY201D_Đánh giá tâm lý; - EIC6/EII5	
398	PSY412DE01	Psychological Testing in Organizations	3	45	45	0			- PSY201D_Đánh giá tâm lý; - EIC6/EII5	

399	PSY413DE01	Psychology of Behavior at Work	3	45	45	0			- PSY210D_Tâm lý học trong doanh nghiệp; - EIC6/EII5	
400	PSY450DV01	Thực tập nghề nghiệp	3	0	0	0			Theo QĐ về KLTN, ĐATN, TTTN	
401	PSY451DV01	Khóa luận tốt nghiệp	9	0	0	0			Theo QĐ về KLTN, ĐATN, TTTN	
402	ART202DV02	Đồ họa ứng dụng	3	60	0	60			ART207D_Kỹ thuật phác họa và phối cảnh	
403	ART101DV02	Hình họa mỹ thuật	3	60	0	60				
404	ART102DV02	Cơ sở tạo hình 1	3	60	0	60				
405	ART103DV02	Tạo hình ứng dụng	3	60	0	60			ART102D_Cơ sở tạo hình	
406	ART105DV01	Nhiếp ảnh kỹ thuật số	3	45	0	45				
407	ART109DV01	Lịch sử Mỹ thuật (Thế giới + Việt Nam)	3	60	60	0				
408	DA203DV01	Điêu khắc mô hình	3	45	0	45				
409	DA204DE02	Calligraphy	3	60	60	0			- EIC5/EII4	
410	DA305DV01	Hoạt hình nâng cao	3	60	0	60			DA201D_Hoạt hình căn bản	
411	DA308DV01	Thiết kế bối cảnh	3	60	0	60				
412	DA309DV01	Thiết kế Đồ họa game	3	60	30	30				
413	DA350DV01	Thực tập Nghề nghiệp	3	0	0	0			DA205DV01_Đề án 1: Hồ sơ năng lực Nghệ thuật số DA312D_Thiết kế ý niệm Game hoặc GD309D_Kỹ thuật minh họa số DA301DE01_Đồ họa nhận dạng thương hiệu hoặc DA205DE01_Hồ sơ năng lực nghệ thuật số	
414	DA402DE01	Comic Illustration	3	60	30	30			- EIC6/EII5	
415	DA450DV01	Đồ án tốt nghiệp	9	0	0	0				
416	GD102DV01	Nghệ thuật chữ 1 (căn bản)	3	45	0	45				
417	GD201DV02	Tin học chuyên ngành 2	3	45	0	45			GD101D_Tin học chuyên ngành 1	
418	GD205DE01	Layout Design	3	60	0	60			GD203D_Nghệ thuật chữ 2 GD202D_Tin học chuyên ngành 3; EIC5/EII4	
419	GD209DV01	Tư duy thiết kế	3	45	45	0				
420	GD210DV01	Kỹ thuật phác họa	3	60	0	60			ART201DV01_Hình họa 2	
421	GD211DV01	Kỹ thuật minh họa	3	60	0	60			GD210DV01_Kỹ thuật phác họa	
422	GD305DE01	Brand Identity Design	3	60	0	60			ART202D_Cơ sở tạo hình đồ hoạ; EIC5/EII4	
423	GD307DV01	Đồ họa động	3	60	0	60				
424	GD308DE01	Visual Effect	3	60	0	60			- EIC5/EII4	
425	GD311DV01	Thiết kế UI – UX 2	3	60	0	60			Thiết kế UI – UX 1	
426	GD350DV01	Thực tập Nghề nghiệp	3	0	0	0			GD305D_Đồ họa nhận dạng thương hiệu; DA301DE01_Đồ họa nhận dạng thương hiệu hoặc DA205DE01_Hồ sơ năng lực nghệ thuật số	
427	GD402DE01	Communication Design	3	60	30	30			- GD305DE01_Đồ họa nhận diện Thương hiệu; ART206D_Triết lý thiết kế; EIC6/EII5	
428	GD450DV01	Đồ án tốt nghiệp	9	0	0	0			- GD401DE01_Đề án 2: Khởi nghiệp thiết kế/GD402D_Đồ họa truyền thông	
429	TN102DV03	Tin học nội thất 1: Nhập môn và AutoCAD	3	60	0	60				
430	TN103DV03	Kiến trúc - Nội thất nhập môn	3	45	45	0				
431	TN115DV01	Công cụ số trong thiết kế Kiến trúc nội thất	3	90	0	90				
432	TN117DV01	Kỹ thuật trình bày bản vẽ	3	60	0	60			TN116D_Đại cương Kiến trúc - Nội thất	
433	TN201DV02	Tin học nội thất 2 - (Photoshop)	3	45	0	45			TN102D_Tin học nội thất 1: Nhập môn và AutoCAD	
434	TN217DV02	Đề án Đi thực tế tìm hiểu kiến trúc - nội thất	3	0	0	0				
435	TN220DV01	Kinh doanh và quản lý dự án nội thất	3	60	56	0	4			
436	TN319DE01	Design Studio: Office Interior Design	3	60	0	60			TN207D_Nguyên lý thiết kế nội thất; - EIC5/EII4	
437	TN402DE02	Design Studio : Hospitality Interior Design	3	60	0	60			TN207D_Nguyên lý thiết kế nội thất; EIC6/EII5	
438	TN405DE01	Preparation for Major (Graduation) Project	3	60	0	60			TN207D_Nguyên lý thiết kế nội thất; EIC6/EII5	
439	TN450DV01	Đồ án tốt nghiệp	9	0	0	0			TN405D_Đồ án tiền tốt nghiệp Theo QĐ về KLTN, ĐATN, TTTN	
440	TK104DV02	Văn hoá thời trang 1	3	60	60	0				
441	TK112DV01	Phương pháp nghiên cứu và phát triển ý tưởng	3	45	45	0				
442	TK113DV02	Nguyên lý thiết kế thời trang	3	60	60	0				
443	TK116DV01	Xử lý bề mặt vật liệu	3	60	0	60				
444	TK117DV01	Nền tảng thiết kế thời trang	3	75	75	0			TK112D_Phương pháp nghiên cứu và phát triển ý tưởng	
445	TK216DV02	CAD	3	75	0	75			TK115D_Photoshop, Illustrator, InDesign TK213D - Đề án 1	
446	TK331DE01	Dự án thiết kế thời trang	3	60	0	60			TK313D_Thiết kế trang phục nữ TM202D_Kỹ thuật draping; EIC5/EII4	
447	TK332DE01	Elective Fashion Design	3	60	0	60			- TK218D_Thiết kế bộ sưu tập thời trang; EIC5/EII4	
448	TK402DV05	Phần mềm ứng dụng trong thiết kế thời trang	3	75	0	75			-TM205D_Kỹ thuật rập 2D; TK115D_Photoshop, Illustrator, InDesign	
449	TM103DV03	Kỹ thuật may căn bản	3	60	0	60				
450	TM308DV02	Tạo mẫu nâng cao	3	75	0	75			TK213DE-Đề án 1	
451	PE104DV01	Bóng đá	1	30	0	30				

452	PE105DV01	Bóng rổ	1	30	0	30				
453	PE107DV01	Karatedo	1	30	0	30				
454	PE109DV01	Cầu lông	1	30	0	30				
455	PE110DV01	Taekwondo	1	30	0	30				
456	PE114DV01	Kickboxing	1	30	0	30				
457	PE115DV01	Chạy dài Marathon	1	30	0	30				
458	PE119DV01	Muay	1	30	0	30				
459	PE120DV01	Thể hình	1	30	0	30				
460	PE121DV01	Khiêu vũ thể thao	1	30	0	30				
461	PE127DV01	Yoga	1	30	0	30				
462	PE128DV01	Bắn cung	1	30	0	30				
463	PE129DV01	Bắn súng	1	30	0	30				
464	PE130DV01	Pickleball	1	30	0	30				
465	GE006DV01	Tiếng Anh hội nhập quốc tế 3	0	135	135	0			GE002DV01/GE005DV01_Tiếng Anh hội nhập quốc tế 2	
466	GE106DV01	Tiếng Anh hội nhập quốc tế 4	5	135	135	0			GE003DV01/GE006DV01_Tiếng Anh hội nhập quốc tế 3	
467	DM308DE03	Đề án: Dự án Marketing KTS	3	0	0	0				
468	TO102DV01	Kinh tế học trong DL và KS-NH	3	45	45	0				
469	**ANH505DE02**	Giao tiếp đa văn hóa	3	**45**	**45**	0				**ThS sớm**
470	**ANH510DE01**	Thụ đắc Ngôn ngữ thứ hai	3	**45**	**45**	0				**ThS sớm**
471	**MBA509DV01**	Tài chính khởi nghiệp	3	**45**	**45**	0				**ThS sớm**
472	**MBA517DV01**	Truyền thông Marketing xã hội và Kỹ thuật	3	**45**	**45**	0				**ThS sớm**
473	**MBA520DV01**	Chiến lược Marketing trong thời đại chuyển	3	**45**	**45**	0				**ThS sớm**
474	**MBA546DV01**	Khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo	3	**45**	**45**	0				**ThS sớm**
475	**DC510SV01**	Triết học	3	**45**	**45**	0				**ThS sớm**
476	**ANH506SE01**	Tính tương tác của Diễn ngôn	3	**45**	**45**	0				**ThS sớm**
477	**ANH508SE01**	Sự đa dạng và thay đổi trong ngôn ngữ	3	**45**	**45**	0				**ThS sớm**
478	**ANH511SE01**	Lý thuyết và thực hành trong giảng dạy Ngô	3	**45**	**45**	0				**ThS sớm**
479	**ANH512SE01**	Phương pháp đánh giá trong lớp học	3	**45**	**45**	0				**ThS sớm**
480	**ANH514SE01**	Dạy Kỹ năng Ngữ nhận (Nghe-Đọc)	3	**45**	**45**	0				**ThS sớm**
481	**ANH515SE01**	Dạy Kỹ năng ngữ phát (Nói-Viết)	3	**45**	**45**	0				**ThS sớm**
482	**ANH516SE01**	Công nghệ Truyền thông và Thông tin trong	3	**45**	**45**	0				**ThS sớm**
483	**ANH517SE01**	Quản lý Trung tâm Ngoại ngữ	3	**45**	**45**	0				**ThS sớm**
484	**ANH522SE02**	Đạo đức học thuật và liêm chính nghiên cứu	3	**45**	**45**	0				**ThS sớm**
485	**ANH527SE02**	Phương pháp nghiên cứu ngôn ngữ	3	**45**	**45**	0				**ThS sớm**
486	**ANH531SE01**	Phương pháp giảng dạy ngôn ngữ sáng tạo	3	**45**	**45**	0				**ThS sớm**
487	**ANH532SE01**	AI và công cụ kỹ thuật số trong dạy và học	3	**45**	**45**	0				**ThS sớm**
488	**ANH533SE01**	Phương thức viết trong nghiên cứu	3	**45**	**45**	0				**ThS sớm**
489	**ANH534SE01**	Phân tích diễn ngôn	3	**45**	**45**	0				**ThS sớm**
490	**ANH536SE01**	Ngôn ngữ học đối chiếu	3	**45**	**45**	0				**ThS sớm**
491	**MBA501SV01**	Phương pháp nghiên cứu khoa học	4	**60**	**60**	0				**ThS sớm**
492	**MBA504SV01**	Kinh doanh điện tử và nền kinh tế chia sẻ	3	**45**	**45**	0				**ThS sớm**
493	**MBA521SV02**	AI và Big Data trong kinh doanh	3	**45**	**45**	0				**ThS sớm**
494	**MBA528SV01**	Trải nghiệm hành trình khách hàng	3	**45**	**45**	0				**ThS sớm**